

An Giang, ngày tháng 4 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH SỐ 23/2025/QĐ-UBND NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BAN HÀNH BẢNG GIÁ TÍNH THUẾ TÀI NGUYÊN NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

<p>Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh An Giang ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang</p>	<p>Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung số 23/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang</p>	<p>Thuyết minh</p>
<p>Phụ lục: Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang. - Mã nhóm, loại tài nguyên (cấp 3) II501; tên loại tài nguyên: cát san lấp; giá tính thuế tài nguyên: 74.500 đồng/m³.</p>	<p>Phụ lục: Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang. - Mã nhóm, loại tài nguyên (cấp 2) II1; tên nhóm tài nguyên: đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình, gồm: + Mã nhóm, loại tài nguyên (cấp 3) II104; tên loại tài nguyên: Vật liệu san lấp từ biển; giá tính thuế tài nguyên: 75.000 đồng/m³ - Mã nhóm, loại tài nguyên (cấp 3) II501; tên nhóm, loại tài nguyên: cát san lấp, bao gồm: + Mã nhóm, loại tài nguyên (cấp 4) II50101; tên nhóm, loại tài nguyên: cát san lấp; giá tính thuế tài nguyên: 74.500 đồng/m³. + Mã nhóm, loại tài nguyên (cấp 4) II50102; tên nhóm, loại tài nguyên: Cát nhiễm mặn; giá tính thuế tài nguyên: 132.000 đồng/m³.</p>	<p>Trên cơ sở kế thừa quy định hiện hành, kết quả khảo sát giá, điều chỉnh, bổ sung Phụ lục Bảng giá tính thuế tài nguyên phù hợp với thực tế khảo sát.</p>